

Bản án số: 23/2021/HS - ST

Ngày 07/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**

***- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Toan

Ông Lê Xuân Cung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên mô tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 14/04/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST - HS ngày 22/4/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm 1982; tại: Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị L; có vợ Trần Thị Đ và con có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ - XPHC ngày 15/01/2014 của Công an xã Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 26/02/2021 C đã nộp xong tiền phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Ông Lê Xuân T, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Ông Phạm Văn B, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C đã bị Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, C chưa chấp hành nộp tiền phạt. Ngày 12/01/2021 Lê Văn C có hành vi mua số đề của ông Lê Xuân T, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm P, xã Y là người ký hợp đồng làm đại lý bán xổ số cho phòng giao dịch xổ số kiến thiết huyện Y. Trong quá trình bán xổ số, ông T còn tự đứng ra làm chủ để bán số đề nhằm thu lợi bất chính. Lê Xuân T và Lê Văn C đã thỏa thuận lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu trả thưởng vào ngày hôm sau. Nếu C trúng thưởng T phải trả theo tỷ lệ đối với đề 2 số thì 1 x 70 lần số tiền đã mua, nếu không trúng thì C mất số tiền đã mua số đề cho T.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2021 Lê Văn C đến nhà ông T hỏi mua các số đề gồm 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 20.000 đồng, ông T dùng bút bi mực xanh ghi các số đề vào bảng kê số đề và ghi lại một bản vào mặt sau của 01 tờ vé lô tô của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình không còn giá trị chuyển lại cho Lê Văn C giữ, C trả số tiền 200.000 đồng cho ông Trời ra về. Tiếp đó, ông Phạm Văn B, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm T, xã Yên P hỏi mua ông T các số đề gồm 15, 51, 05, 50, 59, 53, 35, 09, 90, 97, 17, 71, 36, 63, 80 mỗi số 20.000 đồng, các số đề gồm 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số 10.000 đồng, ông T đồng ý bán với cách thức như trên, ông B trả số tiền 400.000 đồng cho ông T rồi ra về. Ông Trần Văn M, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm C, xã Y hỏi mua ông T các số đề gồm 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 mỗi số 4.000 đồng, số đề 00 với số tiền 5.000 đồng, số đề 41 với số tiền 10.000 đồng, ông T đồng ý bán với cách thức như trên, ông M trả số tiền 55.000 đồng cho ông T rồi

ra về. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày ông Lê Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: : Xóm C, xã Y đến nhà gặp, hỏi mua của ông T các số đề gồm 17, 18, 95 mỗi số 10.000 đồng, các số đề 11, 84, 85, 86, 19, 91, 00, 33, 22, 75 mỗi số 5.000 đồng, mua số đề 18 với số tiền 20.000 đồng, các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 3.000 đồng, ông T đồng ý bán với cách thức như trên, ông H trả số tiền 130.000 đồng cho ông T thì bị công an xã Y, huyện Y phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ của Lê Văn T tổng số tiền 785.000 đồng, 01 chiếc bút bi mực màu xanh và 01 tờ giấy kích thước (13x16)cm là bảng kê lô đề, thu của Lê Văn H 01 tờ vé lô tô cũ mặt sau ghi các số đề gọi là cáp đề. Sau đó thu giữ của C, B, M 04 tờ vé lô tô cũ mặt sau ghi các số đề (gọi là cáp đề) mà C, B, M mua của T.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT - VKS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Lê Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 20.000.000đ - 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu số tiền 785.000 đồng (Bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) đã thu của Lê Văn T để xung Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Do bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế nên đã thực hiện hành vi phạm tội, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2021 tại xóm P, xã Y, huyện Yên Mô, Lê Văn C có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số đề của ông Lê Xuân T với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 200.000 đồng. Số tiền bị cáo Lê Văn C sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng Lê Văn C đang có tiền sự về hành vi “đánh bạc” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 - Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và năng lực hành vi và nhận thức được hành vi đánh bạc nhằm sát phạt nhau bị nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của Lê Văn C nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

#### **“Điều 321 Bộ luật hình sự:**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố bị cáo Lê Văn C về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy đưa bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy Lê Văn C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất vụ án không lớn, là người lao động thuần túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng do vậy hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của bị cáo và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền là đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Trong vụ án còn có người liên quan là ông Phạm Văn B có hành vi mua số đề trái phép của Lê Xuân T với số tiền 400.000đ; ông Trần Văn M có hành vi mua số đề trái phép của Lê Xuân T với số tiền 55.000 đồng; ông Lê Văn H có hành vi mua số đề trái phép của Lê Xuân T với số tiền 130.000 đồng. Hành vi của ông Lê Xuân T, ông Trần Văn M, ông Phạm Văn B, ông Lê Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử lý hành chính đối với ông T, ông M, ông B, ông H là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Số tiền 785.000đ cơ quan điều tra đã thu của Lê Xuân T đây là số tiền T bán số đề trái phép cho C, M, B, H. Số tiền này là phương tiện, công cụ C và những người liên quan dùng vào việc phạm tội, do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà Nước số tiền trên.

Đối với chiếc bút bi Lê Xuân T dùng để ghi số đề bán cho C, đây là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự: Bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo quy định tại Khoản 2 - Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 – Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, khoản 1 - Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c – khoản 2 - Điều 106; khoản 2 – Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**2.** Tuyên bố: Bị Lê Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

**3.** Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 785.000đ (bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) thu của Lê Xuân T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực xanh.

*(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chi lập ngày 15/4/2021 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).*

**4. Án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình (1).
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND huyện Yên Mô (1).
- Công an huyện Yên Mô (1).
- Cơ quan THA hình sự huyện Yên Mô (1).
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**Nguyễn Thị Hoa**

